TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **34**/2022/DS-ST
Ngày 29 - 04 - 2022
V/v Tranh chấp hợp đồng dịch vụ và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Sáu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Hoàng Nghiệp;

2. Ông Phan Phước Tân.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Võ Thị Chúc Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú tham gia phiên tòa*:** bà Lâm Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 04 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 397/2020/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2020, về: "Tranh chấp hợp đồng dịch vụ và yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-DS, ngày 17 tháng 01 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2022/QĐST-DS, ngày 22 tháng 02 năm 2022; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 204/TB-TA ngày 14 tháng 03 năm 2022 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 325/TB-TA ngày 12 tháng 04 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị V, sinh năm 1969; địa chỉ: Tổ X, ấp Q, xã QT, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Lê Thị V: Ông Lôi Văn Đức – Luật sư Văn phòng Luật sư Hùng Đức, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn K (M), sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ X, ấp Q, xã QT, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1/ Bà Hồ Thị P, sinh năm 1970;

2/ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1971;

Cùng địa chỉ: Tổ X, ấp Q, xã QT, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Ông Nguyễn Văn H ủy quyền cho bà Hồ Thị P, sinh năm 1970; địa chỉ: Tổ X, ấp Q, xã QT, huyện An Phú, tỉnh An Giang. (Theo Giấy ủy quyền ngày 30/12/2020).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Hồ Thị P và ông Nguyễn Văn K: Ông Lê Hùng Tuấn – Luật sư Văn phòng Luật sư Vinh Phú Chi nhánh An Giang, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa, bà V, ông K, bà P, Luật sư Đức, Luật sư Tuấn có mặt; ông H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, trình bày của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Ngày 10/7/2020 (AL) bà Lê Thị V thỏa thuận với ông Nguyễn Văn K (M) về việc cung cấp nước tưới cho 26 công đất lúa. Việc thỏa thuận chỉ trao đổi bằng lời nói, không lập văn bản. Theo thỏa thuận, phía ông K (chủ đường nước) cung cấp nước tưới sản xuất lúa vụ 3 (Vụ Thu Đông) giá 2.000.000 đồng/26 công. Cách thức thực hiện là phía chủ đường nước cung cấp nước tưới 10 ngày/lần cho đến khi thu hoạch.

Theo bà V, trong quá trình thực hiện, ông K có cho nước vào ruộng để cày, trục. Đến khi làm đất xong, xuống giống thì ông K không thực hiện bơm nước như thỏa thuận. Ngoài ra, khi mưa ngập thì ông K đắp đập ngăn không cho thoát nước làm lúa bà bị ngập úng đã làm thiệt hại, cụ thể thiệt hại như sau:

+ Chi phí cày, bừa 26 công 4.160.000 đồng;

+ Thuê đắp bờ 8 ngày x 200.000 đồng = 1.600.000 đồng;

+ Tiền mua phân đợt 1: 04 bao phân lạnh 1.280.000 đồng (320.000đ x 4 bao); 2 bao phân DAP 1.440.000 đồng (720.000đ x 2 bao);

+ Tiền phân đợt 2: 04 bao phân lạnh 1.260.000 đồng (320.000đ x 4 bao);

+ Tiền thuê rãi phân 2 đợt là 520.000 đồng;

+ Tiền mua thuốc trừ ốc 1.170.000 đồng (45.000đ/gói x 26 gói);

+ Tiền lúa giống xạ 5 công x 2 lần x 20kg/công = 200kg x 16.500đ/kg = 3.300.000 đồng;

+ Tiền lúa giống xạ 18 công x 2 lần x 20kg/công = 720kg x 11.500đ/kg = 8.820.000 đồng;

+ Tiền xăng dầu rút nước 3.600.000 đồng;

+ Tiền thuê nhân công chở lúa xạ đợt 1: 230.000 đồng; đợt 2: 460.000 đồng = 690.000 đồng;

+ Còn 3 công ông K không cho xạ (ông K không chạy nước bà xạ không

được) nên bỏ trống. Thiệt hại 12.000.000 đồng (3 công x 4.000.000 đồng).

Thiệt hại gồm các chi phí bỏ ra là 28.360.000 đồng và không thu hoạch được (mất thu nhập) 26 công x 4.000.000 đồng là 104.000.000 đồng. Tổng thiệt hại bà V yêu cầu ông K bồi thường là 132.360.000 đồng.

Theo ông Nguyễn Văn K, trước mùa vụ Thu Đông năm 2020 (không nhớ ngày tháng năm 2020), ông có thỏa thuận với bà V về việc cung cấp nước tưới cho 26 công đất của bà V, giá 2.000.000 đồng kèm theo điều kiện bà V cho ông đào đường nước dẫn ngang đất bà V. Ngày 16/7/2020 AL, ông thuê nhân công đến đất bà V để đào đường nước thì bà V không cho. Sau đó ông đến trao đổi với bà V thì bà V cũng không đồng ý cho đào đường nước trong đất bà V. Ông K nói với bà V "việc thỏa thuận cung cấp nước chấm dứt". Bà V không nói gì về việc chấm dứt thỏa thuận cung cấp nước. Từ đó ông K đơn phương chấm dứt hợp đồng cung cấp nước cho bà V. Còn việc bà V cho rằng ông có chạy 01 cử nước theo hợp đồng là không đúng. Trước khi hợp đồng với bà V ông có chạy nước theo yêu cầu của chủ vịt (người mua đồng cho vịt ăn). Ông K không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà V.

Ngoài ra, ông K còn cho biết, ông không phải là chủ đường nước, mà chủ đường nước là bà Hồ Thị P, bà P đứng tên giấy kinh doanh, ông chỉ là người có phần hùn trong đường nước bà P khai thác. Còn việc ngập úng là do thiên tai, cả đồng Quốc Thái đều bị ngập úng mùa vụ Thu Đông 2020.

Theo bà Hồ Thị P, bà P là chủ đường nước khu vực tổ 37, ấp Quốc Hưng, xã Quốc Thái. Trước mùa vụ Thu Đông năm 2020, ông K có cho bà P biết việc bà V hợp đồng cung cấp nước cho 26 công đất lúa của bà V, giá 2.000.000 đồng kèm theo điều kiện bà V cho đào đường nước ngang đất bà V. Khi đó thì bà đồng ý, nhưng sau vài hôm ông K cho bà biết là bà V không cho đào đường nước, nên hợp đồng chấm dứt. Mùa vụ Thu Đông khi bà con xuống giống khoảng 3 – 4 ngày thì mưa liên tục nên cả cánh đồng đều bị ngập úng, gây thiệt hại. Như vậy việc lúa bà V bị ngập úng là do thiên tai. Còn việc bà V sau đó có canh tác hay không canh tác không liên quan đến đường nước của bà, bởi trước đó bà V cũng tự cung cấp nước canh tác. Do đó bà P không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà V.

Ngoài ra, bà P còn cho biết, từ mùa vụ Thu Đông năm 2020 ông K có hùn khai thác đường nước với bà. Việc hợp đồng bơm nước bà có ghi sổ những người đăng ký, giá mỗi mùa vụ là 170.000 đồng/công.

Tòa án tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ, xác minh những người có đất canh tác gần đất bà V, được biết: Tổng diện tích đất bà V canh tác lúa mùa vụ Thu Đông năm 2020 là 26 công, chia làm 5 thửa ở 5 vị trí khác nhau. Sau khi xuống giống vụ Thu Đông năm 2020 được vài ngày thì mưa liên tục, đồng Quốc Thái ngập nước, tất cả lúa đều bị ngập úng phải xạ lại. Có người phải xạ lại lần thứ 3. Việc này cũng được Ủy ban nhân dân xã Quốc Thái xác nhận.

Tại phiên tòa,

Bà V rút lại một phần yêu cầu về mất thu nhập của 26 công đất. Theo đơn

khởi kiện yêu cầu mất thu nhập mỗi công 4.000.000 đồng, nay yêu cầu mất thu nhập mỗi công 3.000.000 đồng (rút lại yêu cầu 26.000.000 đồng).

Ông K và bà P không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà V. Tuy nhiên ông K, bà P sẽ hỗ trợ chạy nước cho bà V 2 mùa vụ không tính tiền.

Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Lê Thị V: Luật sư Lôi Văn Đức cho rằng việc lúa bà V bị ngập úng có phần tác động của ông Nguyễn Văn K. Ông K đắp đập ngăn dòng chảy làm nước bị ứ động, việc này cũng được ông K thừa nhận. Do đó đề nghị chấp nhận phần thiệt hại về chi phí đắp bờ, cày trục, lúa giống, phân bón. Thứ hai, ông K có hợp đồng cung cấp nước tưới cho 26 công đất của bà V, đã cung cấp 01 lần để cày trục. Sau đó tự đơn phương chấm dứt không cung cấp nước làm cho bà V bỏ trống 26 công, tính mất thu nhập mỗi công là 3.000.000 đồng. Đường nước là của bà P, ông H nhưng ông K có phần hùn, nên buộc bà P, ông H cùng có trách nhiệm liên đới bồi thường toàn bộ thiệt hại của bà V.

Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Hồ Thị P và ông Nguyễn Văn K: Luật sư Lê Hùng Tuấn cho rằng việc bà V nói ông K đã cung cấp nước 01 lần là không đúng. Lần cung cấp nước đó là cung cấp nước theo yêu cầu của chủ vịt. Sau ngày cung cấp nước đó thì ông K và bà V mới giao dịch. Theo thỏa thuận thì bà V phải cho ông K đào đường dẫn nước ngang đất bà V. Tuy nhiên do bà V không cho đào nên ông K đã trực tiếp gặp bà V thông báo về việc không tiếp tục thực hiện hợp đồng cung cấp nước. Như vậy việc ông K, bà P đơn phương chấm dứt hợp đồng cung cấp nước cho bà V là không trái pháp luật, nên không đồng ý bồi thường thiệt hại về mất thu nhập. Còn việc bà V cho rằng hành vi đắp đập ngăn dòng chảy của ông K đã làm lúa bà bị ngập úng là không phù hợp thực tế. Bởi đất bà V ở nhiều vị trí, có vị trí cặp đường nước, vị trí xa đường nước; ông K đắp đập chỉ có vài ngày để điều chỉnh dòng chảy theo yêu cầu của bà con có đất vùng thấp. Tuy nhiên do mưa liên tục nhiều ngày đã làm cả đồng Quốc Thái bị ngập úng và việc này cũng được Ủy ban nhân dân xã Quốc Thái xác nhận. Từ đó xác định lúa bà V bị ngập úng phải xạ đi, xạ lại là do thiên tai, nên đề nghị không chấp nhận yêu cầu này của bà V.

Tuy nhiên, tại phiên tòa thì ông K, bà P đồng ý hỗ trợ bà V chạy 2 vụ lúa không tính tiền, nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện này của ông K, bà P.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, tiến hành thu thập chứng cứ đúng quy định của pháp luật. Thành phần Hội đồng xét xử Kng thuộc trường hợp phải thay đổi. Tiến hành xét xử vắng mặt đối với người có nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H là đúng quy định tại Điều 228 Bô luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, có căn cứ xác định: Việc lúa bà V bị ngập úng và bà V phải tốn chi phí nhiều lần là do thiên tai. Còn về việc hợp đồng cung cấp nước tưới giữa bà V và ông K là

hợp đồng có điều kiện. Do bà V không cho đào đường nước ngang đất của bà V nên ông K đơn phương chấp dứt hợp đồng là có căn cứ. Do đó đề nghị không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà V. Tuy nhiên, ông K, bà P có thiện chí hỗ trợ nên đề nghị chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về tư cách tham gia tố tụng: Bà Lê Thị V kiện ông Nguyễn Văn K (M), xác định bà V là nguyên đơn; ông K là bị đơn. Quá trình giải quyết, ông K cho rằng ông chỉ là người có phần hùn, vợ chồng ông Nguyễn Văn H với bà Hồ Thị P mới là chủ đường nước, nên đưa ông Nguyễn Văn H và bà Hồ Thị P tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[1.2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Lê Thị V kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn K bồi thường thiệt hại do lúa bị ngập úng và đất bà không có nước sản xuất. Ông K xác định lúa bà V bị ngập úng là do thiên tai, hợp đồng cung cấp nước giữa ông và bà V đã chấm dứt do bà V không thực hiện điều điện đã thỏa thuận. Xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng dịch vụ và yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng" đều là tranh chấp dân sự. Căn cứ các điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Phú.

[1.3] Về việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện: Theo đơn khởi kiện, bà V kiện yêu cầu ông K bồi thường toàn bộ thiệt hại là 132.360.000 đồng, trong đó có phần thiệt hại mất thu nhập mỗi công đất là 4.000.000 đồng x 26 công = 104.000.000 đồng. Ngày 04/11/2021 bà V có đơn rút lại một phần mất thu nhập, tính mỗi công đất là 3.000.000 đồng x 26 công = 78.000.000 đồng. Rút lại yêu cầu 26.000.000 đồng. Chỉ kiện yêu cầu bồi thường tổng thiệt hại 106.360.000 đồng. Yêu cầu này không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu và có lợi cho bị đơn, phù hợp quy định tại Điều 5; khoản 4 Điều 70; khoản 2 Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được chấp nhận. Như vậy, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (phần yêu cầu bồi thường mất thu nhập 26.000.000 đồng) là phù hợp hướng dẫn tại Mục IV, Điều 7 Công văn 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/04/2017 của Tòa án nhân dân Tối cao. Phạm vi giải quyết còn lại là tranh chấp bồi thường thiệt hại do bị ngập úng phải tốn chi phí, lúa gống xạ lại nhiều lần 28.360.000 đồng và mất thu nhập do không canh tác được 78.000.000 đồng.

[1.4] Về thời hiệu: Trong vụ án này các đương sự không yêu cầu áp dụng thời hiệu.

[2] Về nội dung

[2.1] Theo Biên bản xem xét thẩm định ngày 12/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện An Phú thì bà V, ông K, bà P thống nhất diện tích, vị trí đất lúa bà V canh tác

vụ Thu Đông năm 2020 (vụ 3) là 26 công. Căn cứ Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, tình tiết này Kng cần phải chứng minh.

[2.2] Về việc ngập úng: Theo bà V, việc lúa bà bị ngập úng là do ông K đắp đập chắn ngang đường nước không cho nước thoát nên lúa của bà bị ngập úng, bà phải xạ lại nhiều lần tốn toàn bộ chi phí, lúa giống 28.360.000 đồng. Theo lời khai của ông K và kết quả đối chất thì ông K thừa nhận có đắp đập ngăn nước 3 ngày. Việc ông đắp đập ngăn nước là theo yêu cầu của người dân, chặn nước đất trên cao để cho đất dưới thấp thoát nước trước. Nhưng do mưa nhiều nên tất cả đều bị ngập úng.

Qua xác minh được biết, những người có đất canh tác gần đất bà V đều khẳng định: Khi xuống giống vụ Thu Đông được khoảng 3 - 4 ngày thì mưa liên tục, nước thoát không kịp, làm ngập úng toàn bộ diện tích đồng Quốc Thái. Sự việc này cũng được Ủy ban nhân dân xã Quốc Thái xác nhận tại Công văn số 404/CV-UBND, ngày 16/7/2021. Như vậy, việc ông K đắp đập ngăn dòng chảy là có ảnh hưởng lượng nước ứ động đối với toàn bộ diện tích đất trên cao chứ không riêng gì diện tích lúa của bà V. Những người có đất canh tác trong diện này trong đó có đất của ông Nguyễn Văn Si (nằm giữa 2 thửa đất của bà V), đất ông Nguyễn Văn Vẹn (liền kề đất bà V) phải dùng máy bơm rút nước nhưng cũng bị ngập úng, đồng thời những người có đất dưới thấp như đất ông Nguyễn Văn Hải (cách đất bà V khoảng 500m) cũng bị ngập úng. Từ đó xác định việc đắp đập ngăn dòng chảy trong một khoảng thời gian nhất định của ông K không phải là nguyên nhân chính gây ngập úng hư hại lúa của bà V, mà nguyên nhân chính là do thiên tai, là sự kiện bất khả kháng.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 584 Bộ luật Dân sự quy định: Người gây thiệt hại không phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong trường hợp thiệt hại phát sinh là do sự kiện bất khả kháng hoặc hoàn toàn do lỗi của bên bị thiệt hại, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác.

Như vậy, trường hợp lúa bà V bị ngập úng và phải tốn chi phí, lúa giống xạ lại nhiều lần là do thiên tai (bất khả kháng).

[2.3] Về việc không thực hiện cung cấp nước theo hợp đồng: Theo bà V thì ông K có hợp đồng cung ứng nước tưới cho 26 công đất của bà. Tuy nhiên ông K đã không thực hiện theo thỏa thuận. Ông K thừa nhận ban đầu có thỏa thuận cung cấp nước cho 26 công đất lúa của bà V. Nhưng bà V không thực hiện điều kiện đã thỏa thuận nên hợp đồng đã chấm dứt. Việc chấm dứt hợp đồng ông đã trực tiếp nói với bà V trước mùa vụ.

Theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ, lời khai của những người làm chứng, lời trình bày của bà V, ông K, bà P thì việc các đương sự thỏa thuận cung ứng dịch vụ cung cấp nước là có. Bà V cũng thừa nhận khi thỏa thuận có thỏa thuận cho phía chủ đường nước đào đường dẫn nước ngang đất của bà, nhưng do ông K không đào chứ bà không có ngăn cản. Ngoài ra, bà có yêu cầu ông K là cho đào đặt ống dẫn ngang đất chứ không đồng ý đào thành đường nước trên mặt đất.

Căn cứ vào giá dịch vụ cung cấp nước của bà P cho các hộ dân thì thấy, giá dịch vụ cung cấp nước là 170.000 đồng/công/vụ. Nếu không có thỏa thuận khác thì 26 công đất của bà V mỗi vụ là 4.420.000 đồng chứ không phải là 2.000.000 đồng. Theo trình bày của ông Nguyễn Văn Si và ông Nguyễn Văn Dũng thì trước vụ Thu Đông năm 2020, ông K có kêu ông Si và ông Dũng vào đào đường nước. Khi các ông mang dụng cụ vào đào thì được biết bà V không cho đào nên các ông bỏ về. Từ đó cho thấy, lời khai của ông K về việc hợp đồng cung cấp nước cho 26 công đất lúa của bà V kèm theo điều kiện bà V cho đào đường dẫn nước ngang đất bà V là có cơ sở.

Theo quy định tại Điều 120 Bộ luật Dân sự:

1. Trường hợp các bên có thỏa thuận về điều kiện phát sinh hoặc hủy bỏ giao dịch dân sự thì khi điều kiện đó xảy ra, giao dịch dân sự phát sinh hoặc hủy bỏ.

2. Trường hợp điều kiện làm phát sinh hoặc hủy bỏ giao dịch dân sự không thể xảy ra được do hành vi cố ý cản trở trực tiếp hoặc gián tiếp của một bên thì coi như điều kiện đó đã xảy ra; trường hợp có sự tác động trực tiếp hoặc gián tiếp của một bên cố ý thúc đẩy cho điều kiện xảy ra thì coi như điều kiện đó không xảy ra.

Như vậy, việc bà V không cho đào đường dẫn nước (điều kiện hợp đồng) là đã hủy bỏ hợp đồng cung cấp nước giữa bà V với ông K. Ngoài ra, chủ đường nước (người đứng tên đăng ký kinh doanh) là bà Hồ Thị P chứ không phải ông K. Vào thời điểm bà V và ông K giao dịch (10/7/2020 AL nhằm 30/8/2020 DL) thì ông K chưa chính thức hùn vốn với bà P, ông H. Theo Giấy tay bình hạ thế do bà P cung cấp thì ông K chính thức hùn vốn từ ngày 09/9/2020. Như vậy, người đại diện chủ đường nước là bà Hồ Thị P. Do đó, nếu bà V hợp đồng với ông K mà chưa có sự đồng ý của bà P thì cũng không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo quy định tại các điều 515, 516, 517, 518, 519 và 520 Bộ luật Dân sự.

Ngoài ra, tại phiên tòa thì bà V cũng thừa nhận mùa vụ Thu Đông năm 2020 bà có thu hoạch được 5 – 6 công nhưng chẳng đáng bao nhiêu. Điều này cho thấy mùa vụ Thu Đông 2020 bà V vẫn tự cung cấp nước tưới canh tác được một phần diện tích đất của bà.

Từ những phân tích trên, xét thấy việc bà V yêu cầu ông K bồi thường các khoản thiệt hại do bị ngập úng và do ông K không cung cấp nước theo hợp đồng là không có cơ sở chấp nhận.

Tại phiên tòa, ông K, bà P đồng ý hỗ trợ cung cấp nước 2 mùa vụ cho bà V không tính tiền. Xét tự nguyện này của ông K, bà P là sự hỗ trợ, không phải nghĩa vụ bồi thường, mà nó là yếu tố tình cảm, không nằm trong phạm vi khởi kiện, đồng thời bà V cũng không đồng ý, nên không xem xét, giải quyết.

[3] Về chi phí tố tụng:

Về chi phí xem xét thẩm định: Do yêu cầu của bà V không được chấp nhận nên bà V phải chịu toàn bộ chi phí thẩm định. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà V đã tạm ứng đủ chi phí xem xét thẩm định 800.000 đồng, nên không phải nộp thêm.

Về án phí: Do yêu cầu của bà Lê Thị V không được chấp nhận, nên bà V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo mức án phí có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 119, 120, 513, 515, 518, 519 và 520 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các điều 147, 217, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội,

Tuyên xử: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Lê Thị V,

1. Về chi phí tố tụng:

Bà Lê Thị V chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 800.000 *(Tám trăm nghìn)* đồng. (bà V đã nộp đủ).

Về án phí: Bà Lê Thị V phải chịu 5.318.000 *(Năm triệu ba trăm mười tám nghìn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện (phần yêu cầu mất thu nhập 26.000.000 *(Hai mươi sáu triệu)* đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Án tuyên công khai có mặt bà Lê Thị V, ông Nguyễn Văn K, bà Hồ Thị P. Thời hạn kháng cáo của bà V, ông K, bà P là hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/04/2022). Thời hạn kháng cáo của ông Nguyễn Văn H là 15 ngày kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện An Phú (1);
- THADS huyện An Phú (1);
- Các đương sự (4);
- Người bảo vệ (2);
- UBND xã Quốc Thái (1);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Văn Sáu